

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN "KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SIÊU THỊ"**

(Kèm theo Quyết định số:            /QĐ-UBND ngày    /7/2023  
của UBND tỉnh Nam Định)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Khu thương mại dịch vụ và siêu thị.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Lan Chi Busine.ss Hà Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án "Khu thương mại dịch vụ và siêu thị" được xây dựng trên khu đất có diện tích 12.818,5 m<sup>2</sup> tại thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

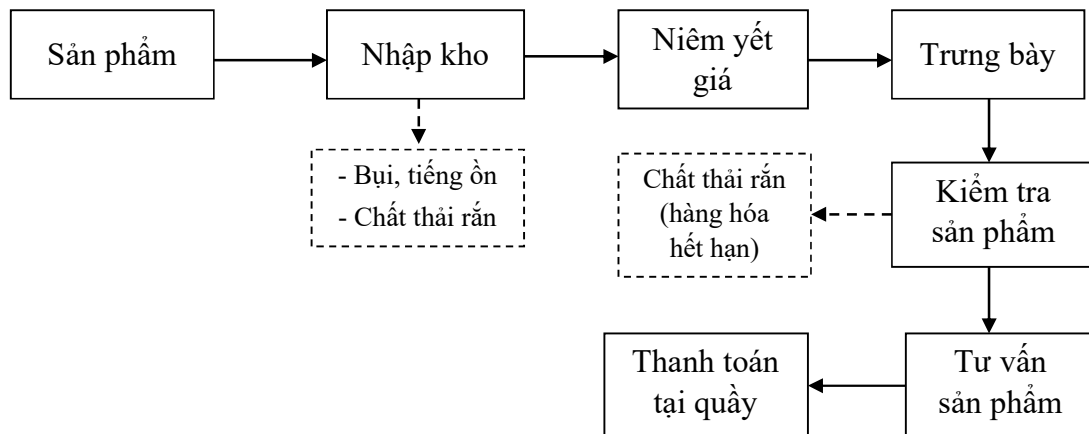
- Quy mô công suất:

+ Dịch vụ kinh doanh siêu thị với các sản phẩm là: Thực phẩm khô, đồ gia dụng, hàng thời trang, đồ ăn nhanh (xúc xích, nước ngọt, kem, bánh ngọt),... không có thực phẩm tươi sống cần làm sạch và chế biến, phục vụ khoảng 600 lượt người/ngày.

+ Dịch vụ vui chơi, giải trí đáp ứng khoảng 200 lượt người/ngày.

**1.3. Quy trình hoạt động của Dự án**

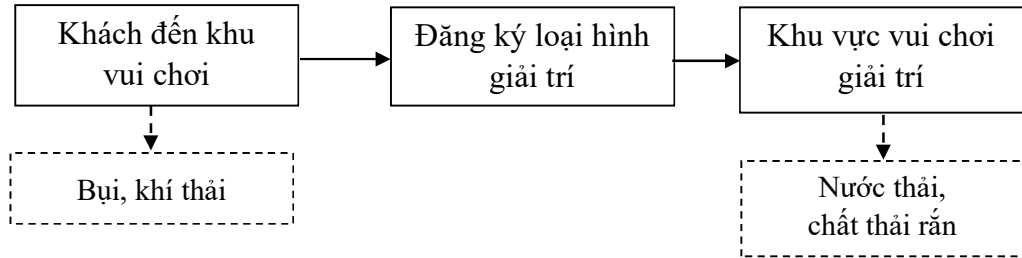
**1.3.1. Quy trình hoạt động của khu siêu thị**



**Ghi chú:**

- > Quy trình kinh doanh
- > Dòng thải

### 1.3.2. Quy trình hoạt động của khu vui chơi giải trí



#### **Ghi chú:**

- > Quy trình kinh doanh
- - - -> Dòng thải

### 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Khối siêu thị, vui chơi giải trí diện tích 4.066 m<sup>2</sup>, trong đó: Khu siêu thị diện tích 2.506 m<sup>2</sup>; khu vui chơi giải trí diện tích 1.000 m<sup>2</sup>; khu văn phòng diện tích 60 m<sup>2</sup>; kho chứa diện tích 500 m<sup>2</sup>.

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 12.341,1 m<sup>2</sup> thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) và nạo vét kênh mương (đất kênh mương thủy lợi): Phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn.
- San lấp mặt bằng: Phát sinh bụi, khí thải.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình của dự án: Phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: Phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công: Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt.

### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện ra vào khu siêu thị, vui chơi giải trí: Phát sinh bụi, khí thải.
- Hoạt động của cán bộ, công nhân viên và khách hàng đến tham quan, mua sắm, vui chơi: Phát sinh nước thải, chất thải rắn.

- Hoạt động thương mại của siêu thị: Phát sinh chất thải rắn (hàng hóa hỏng, quá hạn sử dụng,...).

- Khu vực bể xử lý nước thải, khu vực lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh mùi, khí thải.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Đối với nước thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án giai đoạn thi công khoảng 23.880 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần: Đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,...

- Nước thải từ hoạt động xây dựng phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần: Đất, cặn, dầu mỡ.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần: BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, tổng Coliforms.

###### b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ phát sinh khoảng 19.097 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần: Tổng nitơ, phospho, COD, tổng chất rắn lơ lửng, TSS.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 15 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần: BOD<sub>5</sub>, COD, chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, sunfua, Amoni, tổng N, tổng P, tổng Coliforms,...

##### 3.1.2. Đối với bụi và khí thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi: Phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát,...

###### - Khí thải

+ Khí thải phát sinh từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Khí SO<sub>2</sub>, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, Hydrocacbon,...

+ Khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

###### b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện ra vào khu siêu thị, khu vui chơi giải trí. Thành phần khí thải chủ yếu là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOC, bụi.

- Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng. Thành phần: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>,...

- Hơi, mùi khí thải phát sinh từ khu vực bể xử lý nước thải, khu vực lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt. Thành phần: Các khí  $H_2S$ ,  $CO_2$ ,  $CH_4$ ,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công với khối lượng khoảng 16 kg/ngày. Thành phần: Giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình xây dựng với khối lượng khoảng 17,34 tấn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốp pha, dây thừng, thùng chứa,...

- Bùn từ hoạt động nạo vét kênh mương với khối lượng khoảng 37,68 tấn.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt ước tính khoảng 136 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, vỏ hộp, rác hữu cơ như vỏ hoa quả, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp ước tính khoảng 153 kg/ngày. Thành phần gồm: Bao bì, bìa carton, túi nilon, dây buộc bằng nilon, vỏ lon, vỏ chai nhựa, thủy tinh, sản phẩm hỏng, quá hạn sử dụng,...

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 0,52 kg/ngày.

#### 3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng với khối lượng khoảng 700 kg cho cả quá trình xây dựng. Thành phần gồm: Dầu thải, sơn thải, vỏ thùng chứa sơn, que hàn thải chứa thành phần nguy hại, giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ,...

##### b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 54 kg/năm. Thành phần gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, đèn led thải, dầu thải, pin thải, linh kiện điện tử thải,...

### 3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ: 2.468,22 m<sup>3</sup>.

### 3.4. Tiếng ồn, độ rung

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu do hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và thiết bị thi công.

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu siêu thị, vui chơi giải trí.

- Tiếng ồn phát sinh từ các máy móc như quạt gió, điều hòa nhiệt độ, máy hút mùi khi hoạt động sẽ phát sinh tiếng ồn với mức ồn không lớn do các thiết bị được trang bị mới, phạm vi ảnh hưởng nhỏ.

- Tiếng ồn phát sinh từ máy phát điện.

### 3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

b) Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Chập điện, cháy nổ, tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm, an toàn lao động,...

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 02 nhà vệ di động gần khu vực lán trại với dung tích bể chứa chất thải 03 m<sup>3</sup>/bể để thu gom toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt. Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua các hố ga lắng cặn, mỗi hố ga thể tích khoảng 2,1 m<sup>3</sup>. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời trước khi thoát ra mương phía Đông dự án tại 01 cửa xả, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

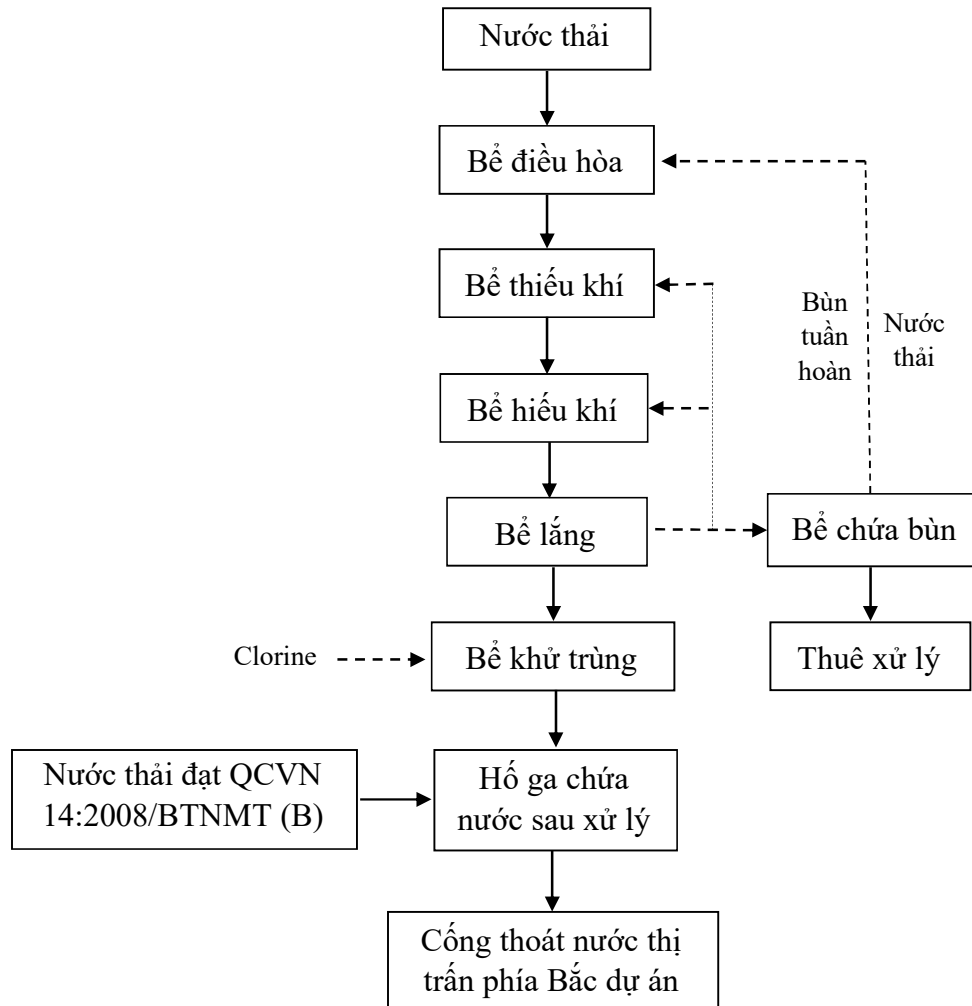
Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt về bể xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước của thị trấn tại phía Bắc dự án.

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sau đó được dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

- Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng ống nhựa PVC D110, cùng nước mưa chảy tràn trên sân đường chảy vào đường cống B450 và được lắng cặn qua các hố ga. Tuyến cống thoát nước được quy hoạch dẫn ra cống thoát nước thị trấn tại 01 cửa xả phía Bắc dự án.

Quy trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm



(Chi tiết thông số kỹ thuật và thuyết minh quy trình vận hành, xử lý của hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án)

#### 4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng

nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

#### b) Giai đoạn vận hành

##### \* Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải

- Lắp đặt biển báo, đèn tín hiệu để phân luồng giao thông. Xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định, thuận tiện đảm bảo xe ra vào không ùn tắc, cản trở giao thông.

- Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện giao thông.

- Đảm bảo vệ sinh đường sạch sẽ, tưới đường thường xuyên trên tất cả các tuyến đường, đặc biệt vào thời điểm khô hanh.

- Trồng cây xanh với diện tích với 2.568 m<sup>2</sup> chiếm tỷ lệ 20,03% tổng diện tích mặt bằng.

##### \* Biện pháp giảm thiểu hơi mùi phát sinh từ khu vực quản lý và xử lý chất thải

- Khí thải phát sinh từ quá trình phân huỷ rác tại khu vực quản lý chất thải: Toàn bộ chất thải phát sinh cho vào thùng nhựa có nắp đậy kín, Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Khí thải phát sinh từ khu vực xử lý nước thải

- + Hệ thống xử lý được xây dựng có nắp đậy bằng bê tông cốt thép.

- + Nước thải thu về được xử lý liên tục, không lưu giữ, tránh hiện tượng yếm khí, gây mùi.

- + Kiểm tra chế độ bơm nước thải tại các bể để đảm bảo thời gian lưu nước, tránh xảy ra tình trạng phân huỷ kỵ khí ở các bể.

- + Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế ruồi nhặng, hơi mùi phát sinh.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác (thể tích 50 - 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của địa phương, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công: Đất, đá, gạch vỡ, bê tông thải,... được tận dụng để san lấp mặt bằng.

+ Đối với các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,... được bán cho cơ sở có nhu cầu sử dụng, tái chế.

+ Đối với các loại chất thải khác không thể tái chế, tái sử dụng sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn nạo vét kênh mương được tái sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn thành 03 loại theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; bố trí 12 thùng thể tích 50 lít/thùng có nắp đậy kín đặt tại khu vực siêu thị, khu vui chơi giải trí, khối nhà dịch vụ và sân đường nội bộ để chứa chất thải rắn sinh hoạt. Hàng ngày công nhân vệ sinh thu gom về kho chất thải rắn thông thường diện tích 20 m<sup>2</sup> (bố trí trong khối nhà dịch vụ của dự án). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với rác thải công nghiệp: Được thu gom về kho chất thải rắn thông thường diện tích 20 m<sup>2</sup> (bố trí trong khối nhà dịch vụ của dự án) để phân loại:

+ Đối với chất thải có thể tái chế được như vỏ lon, vỏ chai,... bán cho đơn vị có nhu cầu tái chế.

+ Đối với chất thải rắn thông thường không thể tái chế như túi nilon, dây buộc bằng nilon, sản phẩm hỏng, quá hạn sử dụng: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ bể xử lý nước thải, bùn cặn từ bể phốt được lưu chứa tại bể chứa bùn: Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút và xử lý với tần suất 01 lần/năm.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án sẽ bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 05 m<sup>2</sup> có mái che, trong kho chứa 03 thùng chứa dung tích khoảng 50 lít/thùng và ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chủ dự án bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại (CTNH) có diện tích 10 m<sup>2</sup> (trong khối nhà dịch vụ của dự án). Kho có tường bao kín, cửa khóa, ngoài có biển báo, biển cảnh báo cảnh báo theo quy định. Trong kho bố trí 05 thùng chứa để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.



- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

#### 4.3. Đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) được Chủ dự án sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

#### 4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### 4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.  
- Hạn chế hoạt động cùng một thời điểm các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

##### 4.4.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Tại khu siêu thị, vui chơi giải trí: Lựa chọn nguyên vật liệu xây dựng có khả năng cách âm tốt để thiết kế trần, sàn, tường nhà; bố trí hệ thống cửa, lắp ráp cửa kính cách âm, hệ thống âm thanh đạt chuẩn để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Quy định và hướng dẫn các phương tiện ra vào khu vực dự án, tuân theo sự điều phối của bảo vệ.

- Cấm các xe chở quá tải trọng quy định để giảm thiểu rung động.

- Lắp đệm chống ồn, rung trong quá trình lắp máy phát điện và các thiết bị gây ồn khác.

#### 4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, còi báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu sự cố từ hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

+ Chủ dự án sẽ phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra bể xử lý nước thải và chất lượng nước thải đầu ra của bể xử lý.

+ Khi bể xử lý nước thải tập trung gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ dự án tiến hành khóa đường dẫn nước thải từ các khu vực phát sinh nước thải ra hệ thống xử lý nước thải, cử cán bộ tìm kiếm nguyên nhân, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới cho hệ thống vận hành trở lại.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ
- + Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
- + Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy quy định đặt tại các vị trí dễ cháy nổ để thuận tiện sử dụng khi xảy ra sự cố.
- + Thường xuyên tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục các kiến thức về phòng chống cháy nổ cho người lao động.
- Biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm
- + Tại khu vực bán đồ ăn nhanh luôn được dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ. Thực phẩm khi mua chọn những loại có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, không hư hỏng. Quy trình chế biến đảm bảo đúng hướng dẫn của ngành y tế. Đội ngũ nhân viên được trang bị đầy đủ dụng cụ, bảo hộ khi chế biến thực phẩm và được tham gia đầy đủ các lớp nghiệp vụ về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- + Nhân viên chế biến đồ ăn định kỳ phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm.

#### 4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	01 hệ thống
4	Kho chứa chất thải rắn thông thường	20 m <sup>2</sup>
5	Kho chứa chất thải nguy hại	10 m <sup>2</sup>
6	Trồng cây xanh (chiếm 20,03%)	2.568 m <sup>2</sup>

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

#### 5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Chủ dự án bố trí 01 cán bộ phụ trách công tác bảo vệ môi trường của Dự án.
- Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Nghĩa Hưng, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các giải pháp đảm bảo vấn đề an toàn, vệ sinh môi trường của dự án.

#### 5.2. Chương trình giám sát môi trường

##### 5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Đông và phía Bắc) trong thời gian quan trắc.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### 5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

#### a) Giám sát môi trường nước thải

- Vị trí giám sát: 01 mẫu lấy tại hồ ga chứa nước sau xử lý của bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải tập trung, trước khi thải ra cống thoát nước thị trấn phía Bắc của dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra ( $m^3/ngày.đêm$ ), pH, COD, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) (tính theo N), Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Áp dụng hệ số K = 1).

- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 lần/năm.

#### b) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Kho chứa CTR, CTNH.

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng, chủng loại và hóa đơn chứng từ giao nhận chất thải; thành phần, biện pháp phân loại, thu gom CTR, CTNH,...

- Tần suất quan trắc, giám sát: Giám sát thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 6. Các yêu cầu khác

- Hoạt động đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình, công nghệ xử lý đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường; đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.